TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CsHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2026/HNGĐ-PT
Ngày 12-5-2026
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hữu Hiệu

Các Thẩm phán: Bà Đoàn Thị Hương Nhu, bà Trần Minh Phương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Triệu Mùi Nái - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng: Bà Phạm Thị Quyên- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 15/2026/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn; do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 19/2026/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 20/2026/QĐ-PT ngày 23 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2026/QĐPT-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vương Thị H, sinh năm 1993; số CCCD: 030193012134; nơi đăng ký thường trú: Số D ngách F T, phường T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Khu K, phường T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế B, sinh năm 1991; số CCCD: 030091014132; địa chỉ: Số D ngách F T, phường T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn Nguyễn Thế B.

Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị H kết hôn với anh Nguyễn Thế B vào ngày 01/4/2014, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường T, thành phố Hải Phòng). Vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng năm 2022 phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân không còn sống chung và

không quan tâm chăm sóc nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị H là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh B ngoại tình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau; theo anh B do chị H thường xuyên đi chơi, không quan tâm đến gia đình và con cái, vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị H và anh B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể về sống chung với nhau được, chị H xin ly hôn, anh B đồng ý.

2. Về con chung: Chị H và anh B có 02 con chung là Nguyễn Thế Mạnh H1, sinh ngày 13/01/2020 và Nguyễn Vương Bảo N, sinh ngày 13/01/2020. Từ khi vợ chồng sống ly thân, cả hai con ở với anh B và ông bà nội. Chị H trình bày chị để cả hai con tại nhà anh B vì anh B không cho chị đưa con đi. Tuy nhiên chị vẫn thường xuyên về thăm nom, chăm sóc con và mua quần áo, đồ ăn cho các con, đưa các con đi chơi. Khi ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Bảo N vì cháu là con gái cần sự bảo ban, tư vấn của mẹ trong sinh hoạt, chị H đề nghị giao cháu Mạn H2 cho anh B nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị H làm kinh doanh, thu nhập trung bình khoảng 20 triệu đồng/tháng. Anh B đề nghị được nuôi cả hai con chung vì các cháu đang có môi trường sống, học tập, sinh hoạt ổn định tại nhà nội, anh B tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh B đang làm việc tại Trạm y tế phường Lê Thanh N1, ngoài ra anh còn làm thêm tại các phòng khám tư nhân nên thu nhập trung bình 50 triệu đồng/tháng.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh B không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 19/2026/HNGĐ-ST ngày 22/01/2026, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng đã quyết định: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh B. Giao con chung là Nguyễn Thế Mạnh H1, sinh ngày 13/01/2020 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Nguyễn Vương Bảo N, sinh ngày 13/01/2020 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 01/2026 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh B, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung: Không giải quyết. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

5. Ngày 24/01/2026, anh B kháng cáo yêu cầu được nuôi cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa:

Chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Anh B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao cả hai con chung cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và đề nghị Hội đồng

xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh B, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng, buộc anh B phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của anh B trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị H và anh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường T, thành phố Hải Phòng) nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Hai anh chị có thời gian sinh sống hạnh phúc, từ khoảng năm 2022 anh chị mâu thuẫn và đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Tại cấp sơ thẩm anh chị đã thỏa thuận ly hôn, Tòa án cấp sơ thẩm công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp, cả hai anh chị đều không kháng cáo về nội dung này.

[2.2] Xét kháng cáo về quan hệ con chung của anh B: Cả chị H và anh B đều có công việc, thu nhập ổn định cả hai anh chị đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Mặc dù từ khi anh chị ly thân các con chung ở cùng anh B và ông bà nội, nhưng chị H vẫn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người mẹ trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con; thực tế hiện tại hai anh chị sinh sống trên cùng phường T, thành phố Hải Phòng, cấp sơ thẩm giao con chung Bảo N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Mạnh H1 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đã xem xét đầy đủ quyền lợi về mọi mặt của con và đảm bảo quyền nghĩa vụ nuôi con của chị H và anh B theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, kháng cáo của anh B không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm: Anh B kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thế B. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 19/2025/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng.

2. Buộc anh Nguyễn Thế B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0001832 ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố H; anh B đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND khu vực 8 - Hải Phòng;
- THADS TP. Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Hiệu